

Số: 387/2019/QĐST-HNGĐ
Ngày: 19-4-2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phan Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 498/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1572/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Châu Tuấn Q, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: 15 Đường số 6, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Ngọc T – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Phan Hồng Sơn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 55-57 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Lê Thị Kim V**, sinh năm 1959 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: USA.

2/ Ông **Châu Quốc Bảo S**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 10 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Châu Tuấn Q trình bày:

Cha mẹ ông là ông Châu Văn N và bà Lê Thị Kim V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1976 nhưng không đăng ký kết hôn. Cha mẹ ông có hai người con là ông và ông Châu Quốc Bảo S.

Ông Châu Văn N luôn nhìn nhận ông là con ruột của ông N, điều này được thể hiện trong hộ khẩu thường trú, thông tin trong sơ yếu lý lịch của ông N; xác nhận, chữ ký của ông N trong học bạ, sổ liên lạc khi ông đi học.

Năm 2015 ông Châu Văn N chết. Do có nhu cầu về bản sao giấy khai sinh, ông đến Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xin trích lục bản sao giấy khai sinh thì được Ủy ban cấp Trích lục khai sinh số 656/TLKS-BS ngày 11/9/2017 (vào sổ số 36/1978 ngày 17/01/1978 tại Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện ông là con của bà Lê Thị Kim V và ông Bùi Văn V. Trên thực tế ông không biết ông Bùi Văn V là ai. Việc xuất hiện thông tin sai lệch về hộ tịch gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông Châu Văn N là cha ruột của ông.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim V trình bày:

Bà và ông Châu Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1976 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 1978 sinh ông Châu Tuấn Q, ông Nguyễn đứng ra làm giấy khai sinh cho ông Q.

Năm 1979, ông N bị bắt tập trung cải tạo.

Năm 1984 căn cứ vào giấy tờ do ông N lưu trữ, bà đi xin trích lục bản sao khai sinh để ông Q đi học và đã được Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức cấp Bản sao Giấy khai sinh số 36/1978 ngày 27/8/1984 với tên cha là ông Châu Văn N.

Năm 1985, ông N được trả tự do. Đến năm 1986 vợ chồng ông bà sinh ông Châu Quốc Bảo S.

Năm 1986, do thất lạc bản chính giấy khai sinh của ông Châu Tuấn Quốc nên bà làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức xác nhận việc này và đã được Ủy ban cấp Bản sao Giấy khai sinh số 36/1978 ngày 03/12/1986 với tên cha là ông Châu Văn Nguyễn.

Trích lục khai sinh số 656/TLKS-BS ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vào sổ số 36/1978 ngày 17/01/1978 tại Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện ông Châu Tuấn Q là con của bà và ông Bùi Văn V là không đúng sự thật. Bà và ông N chung sống với nhau tại thời điểm sau giải phóng, ông N bị coi là tầng lớp tư sản, do sợ bị bắt nên ông N có nói với bà việc ông đăng ký cho bà kết hôn với ông Bùi Văn V để trong trường hợp xấu sẽ không liên lụy vợ con. Bà không biết ông Bùi Văn V là ai cũng như

không sống chung với ông V ngày nào. Mọi thủ tục, giấy tờ đều do ông Nguyễn sắp đặt.

Bà xác nhận trên thực tế ông Châu Tuấn Q là con chung của bà và ông Châu Văn N. Bà đồng ý với yêu cầu của ông Q, yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn là cha ruột của ông Q.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Châu Quốc Bảo S trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của ông Châu Tuấn Q và bà Lê Thị Kim V về quan hệ huyết thống và đồng ý việc ông Châu Tuấn Q yêu cầu Tòa án xác định ông Châu Văn N là cha ruột của ông Q.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Người yêu cầu ông Châu Tuấn Q giữ nguyên yêu cầu, yêu cầu Tòa án xác định ông Châu Văn N là cha ruột của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Châu Tuấn Q yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim V và ông Châu Quốc Bảo S có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc dân sự được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý đúng thẩm quyền; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự tuân thủ đúng pháp luật; gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Phiên họp được tiến hành đúng thời gian, địa điểm và thành phần như đã nêu trong Quyết định mở phiên họp. Tại phiên họp, Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung việc dân sự: Đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ông Châu Tuấn Q yêu cầu Tòa án xác định cha cho ông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú ở nước ngoài,

người yêu cầu có nơi cư trú ở Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, sau khi cung cấp lời khai và trình bày ý kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim V và ông Châu Quốc Bảo S có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của đương sự tại phiên họp không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vấn đề cần xem xét đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Mặc dù Trích lục khai sinh số 656/TLKS-BS ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vào sổ số 36/1978 ngày 17/01/1978 tại Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện ông là con của bà Lê Thị Kim V và ông Bùi Văn V nhưng ông chưa bao giờ biết và sử dụng giấy tờ này và từ khi sinh ra đến khi ông Châu Văn N chết thì ông ở cùng ông N, sử dụng giấy khai sinh với người cha là Châu Văn N mẹ là Lê Thị Kim V. Trong hộ khẩu thường trú, thông tin trong sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn có ghi tên con là Châu Tuấn Q và Châu Quốc Bảo S; trong học bạ và sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh Châu Tuấn Q có chữ ký và tên ông Châu Văn N là cha.

Theo lời khai của bà Châu Thị Đ là em ruột của ông Châu Văn N thì từ năm 1976 ông N có chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị Kim V, bà xác nhận ông N là cha ruột của ông Châu Tuấn Q.

Theo Báo cáo thử nghiệm ADN số LK13684 ngày 20/8/2018 của Trung tâm chuẩn đoán ADN kết luận: Ông Châu Tuấn Q và ông Châu Quốc Bảo S là anh em ruột với xác suất 99,999996%.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để xác định ông Châu Văn N là cha ruột của ông Châu Tuấn Q.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Châu Tuấn Q phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 370; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Châu Tuấn Q,

Ông Châu Văn N, sinh ngày 04/10/1937, Chứng minh nhân dân số: 022465602 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/6/2006, chết ngày 10/12/2015 là cha ruột của ông Châu Tuấn Q, sinh ngày 09/01/1978, Chứng minh nhân dân số: 023230888 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2006.

Ông Châu Tuấn Q có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung thông tin về hộ tịch.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Châu Tuấn Q chịu, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2017/0049812 ngày 01/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q không phải nộp thêm lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Châu Tuấn Q được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Bà Lê Thị Kim V và ông Châu Quốc Bảo S được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND P.Tăng Nhơn Phú A, Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Văn Hậu